

Bản án số: 249/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài và ông Vũ Xuân Tuất.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 254/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2020/QĐXXHS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1991, tại Nam Định. Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Chăn nuôi. Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Thế Q, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1993, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh ngày 27/10/2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị giam giữ từ ngày 31/3/2020 (có mặt).

2. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Chăn nuôi. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo có chồng tên Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1991, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh ngày 27/10/2020. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tiến Đ là đối tượng nghiện ma túy. Từ khoảng giữa năm 2019 đến nay, Đ thường xuyên mua ma túy của đối tượng tên Nam (chưa xác định được nhân thân lai lịch). Vào khoảng 16 giờ ngày 19/3/2020 Đ liên hệ với Nam mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, được 04 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu 03 gói ma túy vào bên trong chiếc điện thoại di động hiệu IteL màu đỏ không có pin và để dưới nệm trong phòng ngủ, còn 01 gói ma túy Đ cất giấu vào trong hộp diêm để trên gác, mục đích vừa để sử dụng và để bán kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ ngày 21/3/2020 Nguyễn Văn N, sinh năm 2002, trú tại: ấp 7, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đến trước nhà của Đ gọi Đ để hỏi mua ma túy, lúc này Nguyễn Thị Ngọc T (là vợ của Đ) ở trong nhà đi ra gặp N thì N nhờ T đưa cho Đ số tiền 750.000 đồng để mua ma túy. T cầm tiền vào đưa cho Đ, Đ lấy từ trong chiếc điện thoại itel 01 gói ma túy đưa cho T và nói T giao cho N. Sau khi mua được ma túy, N đem ma túy về nhà của Lê Văn Mới ở ấp 6, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai sử dụng thì N bị Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, đồng thời chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 612/KLGD-PC09 ngày 30/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7166 gam loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N để điều tra. Quá trình điều tra N khai nhận nguồn gốc ma túy Công an thu giữ N mua của Đỗ Tiến Đ và Nguyễn Thị Ngọc T. Ngày 31/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã tiến hành khám xét chỗ ở của Đ, T ở ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom. Qua khám xét, Công an đã thu giữ 02 bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất giấu bên trong chiếc điện thoại di động hiệu itel màu đỏ trên giường dưới chiếc nệm trong phòng ngủ; 01 bịch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được cất giấu bên trong hộp diêm hiệu Sài Gòn ở trong hộc tủ kéo tại gác trên phòng ngủ.

Tại Bản kết luận giám định số 663/KLGD-PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,5901 gam loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Tiến Đ và Nguyễn Thị Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra.

Ngày 21/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định tách vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Đ và T đã khai nhận hành vi bán ma túy cho N như đã nêu ở trên. Ngoài ra trước đó vào ngày 28/02/2020, Đ còn bán cho N 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng tại nhà của Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định ký hiệu số 663/KLGD-PC09 đề ngày 08/4/2020; 01 hộp diêm và chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen không có pin, không có sim của bị cáo Đ sử dụng làm công cụ phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 269/CT-VKS-TB ngày 09/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Đỗ Tiến Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; truy tố Nguyễn Thị Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 663/KLGD-PC09 đề ngày 08/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp diêm và chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen không có pin, không có sim.

- Buộc bị cáo Đỗ Tiến Đ phải nộp lại số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

- Đối với chiếc điện thoại di động mà Đ sử dụng để liên hệ mua ma túy của đối tượng tên Nam, Đ khai hiện nay đã bị hư hỏng, thất lạc nên không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đ không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, bị cáo T nộp bản sao y giấy khai sinh của con bị cáo là cháu Đỗ Ngọc Khánh Linh, sinh ngày 27/10/2020 và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 31/3/2020, tại ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Tiến Đ đã có hành vi tàng trữ 1,5901 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra trước đó Đ đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn N. Lần thứ nhất vào ngày 28/02/2020, tại nhà của Đ, Đ đã bán cho Nguyễn Văn N 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Lần thứ hai vào ngày 21/3/2020 bán cho N 01 gói ma túy có khối lượng 0,7166 gam loại Methamphetamine giá 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với Nguyễn Thị Ngọc T, vào ngày 21/3/2020, T biết Đ bán ma túy cho N nhưng vẫn giúp Đ giao ma túy cho N và nhận tiền. Hành vi nêu trên của Đỗ Tiến Đ và Nguyễn Thị Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Hành vi của Đỗ Tiến Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, hành vi của Nguyễn Thị Ngọc T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Tiến Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T là đồng phạm với vai trò giúp sức, có vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội khi đang mang thai, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi. Do đó cần xem xét áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đ và áp dụng điểm n, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo T để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 663/KLGD-PC09 đề ngày 08/4/2020

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp diêm và chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen không có pin, không có sim.

- Buộc bị cáo Đỗ Tiến Đ phải nộp lại số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

- Đối với chiếc điện thoại di động mà Đ sử dụng để liên hệ mua ma túy của đối tượng tên Nam, Đ khai hiện nay đã bị hư hỏng thất lạc, không thu hồi được, không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Tiến Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm n,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong phong bì có đóng dấu niêm phong số 663/KLGĐ-PC09 đề ngày 08/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộp diêm và chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen không có pin, không có sim.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

- Buộc Đỗ Tiến Đ phải nộp số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí,

lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Tiến Đ và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Mẫu 27-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm